

Số: A, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự nguyện và hòa giải thành ngày 23/7/2024,  
các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1679/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Quang N, sinh năm 1994.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: Số B, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cháu Huỳnh Lê Hoàng O, sinh ngày 26/01/2020 cho ông Huỳnh Quang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời bà Lê Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**Án phí HNGĐ-ST:** Ông Huỳnh Quang N tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí HGT, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004414 ngày 27/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả ông N 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thế Mạnh**